

Ngày 30/09/2025	112,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.3%	10.6%	-4.9%

	Q3/25	
ROE	29.9%	+/- YoY ▲ 7.8%

	Q3/25		
DT thuần	127	QoQ	YoY
		▼ 5.00	▲ 4.00
		▼ 4.2%	▲ 2.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	384	YoY
		▲ 23.0
		▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	53.0	QoQ	YoY
		▼ 3.60	▲ 4.30
		▼ 6.3%	▲ 8.9%
	tỷ VNĐ		

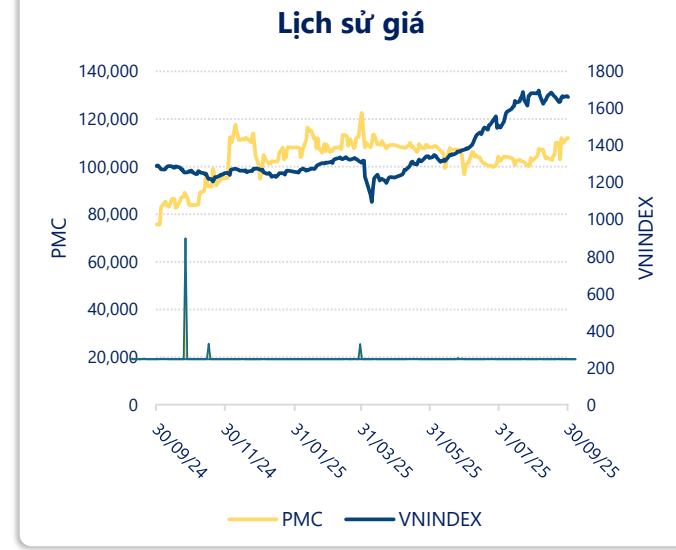
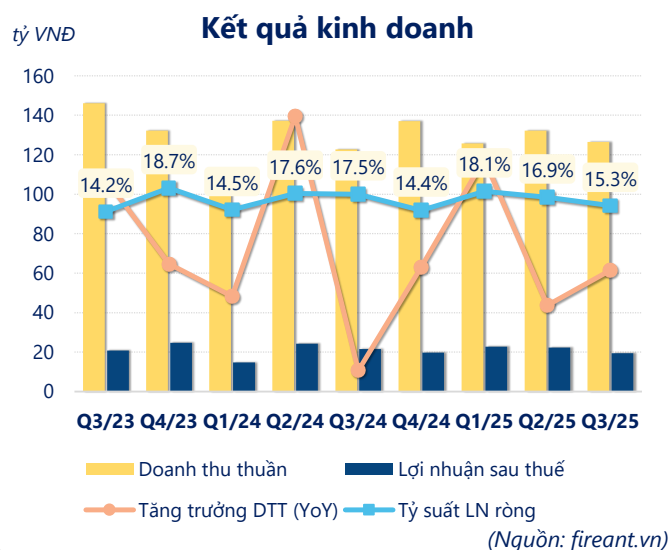
	9T 2025	
LN gộp	164	YoY
		▲ 29.0
		▲ 22.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	24.2	QoQ	YoY
		▼ 3.90	▼ 2.60
		▼ 13.8%	▼ 9.6%
	tỷ VNĐ		

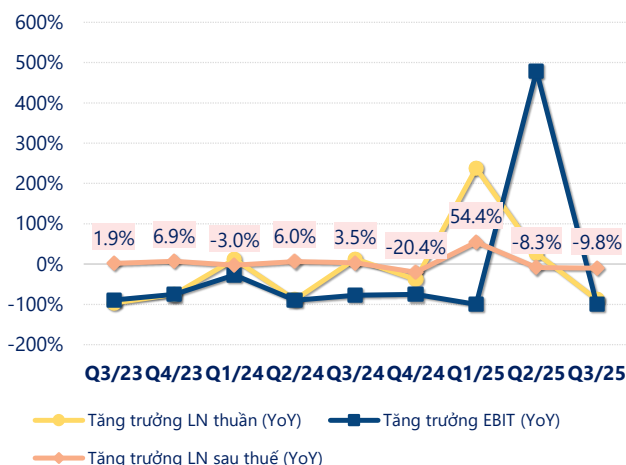
	9T 2025	
LN thuần	80.0	YoY
		▲ 4.70
		▲ 6.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	19.4	QoQ	YoY
		▼ 3.00	▼ 2.10
		▼ 13.5%	▼ 9.9%
	tỷ VNĐ		

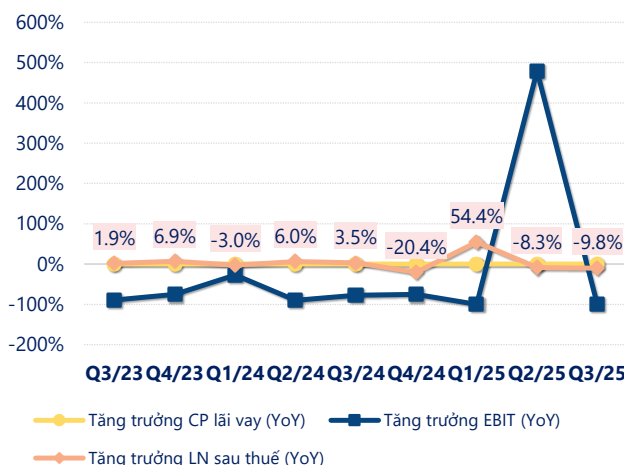
	9T 2025	
LN sau thuế	64.4	YoY
		▲ 4.00
		▲ 6.8%
	tỷ VNĐ	



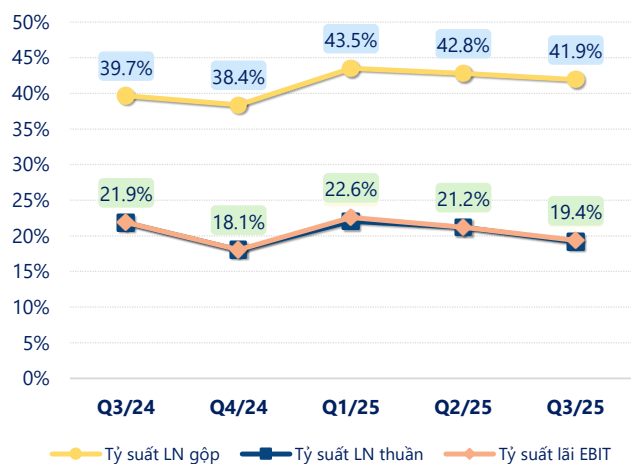
Tăng trưởng lợi nhuận



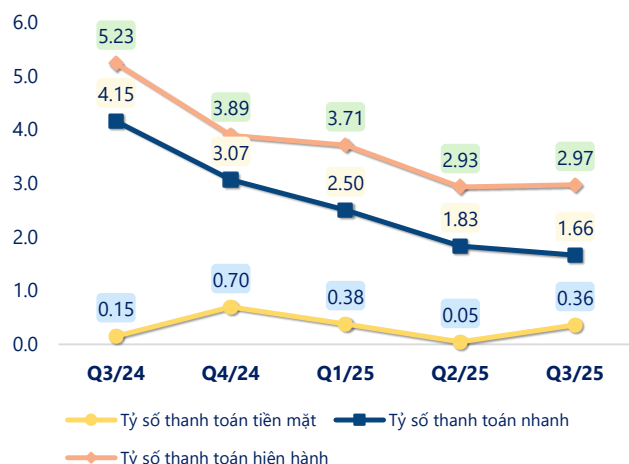
Tăng trưởng chi phí



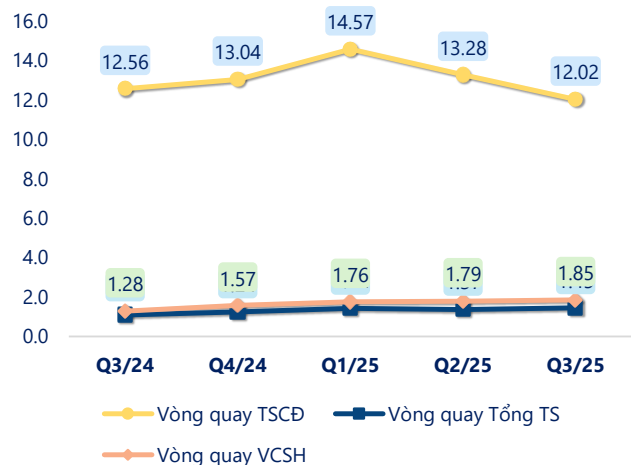
Tỷ suất lợi nhuận



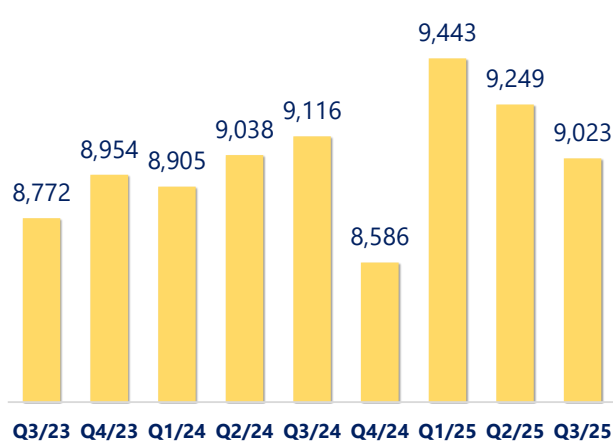
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	127	123	2.9%	384	361	6.5%
Giá vốn hàng bán	73.5	74.1	-0.8%	220	227	-2.8%
Lợi nhuận gộp	53.0	48.7	8.9%	164	135	22.1%
Doanh thu HĐTC	0.91	0.86	6.2%	3.82	5.69	-32.9%
Chi phí TC	0.26	0.00		0.30	0	
Chi phí lãi vay	0.26	0.00		0.30	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.0	10.5	24.0%	42.5	31.7	34.1%
Chi phí QLDN	16.5	12.2	34.8%	45.3	33.3	36.3%
LN thuần từ HĐKD	24.2	26.8	-9.6%	80.0	75.3	6.2%
Lợi nhuận khác	0.01	0.04	-85.3%	0.62	0.23	168%
LN trước thuế	24.2	26.9	-9.9%	80.6	75.6	6.7%
Lợi nhuận sau thuế	19.4	21.5	-9.9%	64.4	60.4	6.8%
LNST của CĐ cty mẹ	19.4	21.5	-9.9%	64.4	60.4	6.8%

(Nguồn: fireant.vn)

